

GUNKAN SUSHI



S48 :いかにぎり

Gunkan
Mực

28.000



S49: エビにぎり

Shrimp
Tôm luộc

32.000



S50: アボカドにぎり

Avocado
Bơ

20.000



S51 :たこにぎり

Octopus
Sạch Tuốt

32.000



S52: 卵にぎり

Fried Egg
Trứng chiên

19.000



S53: いかげそにぎり

Ikageso
Rau mực luộc sốt Nhật

20.000

GUNKAN SUSHI



S54: 炙りまぐろにぎり

Abura Maguro
Cá Ngừ nướng tái

37.000



S55: 炙り鮭にぎり

Aburi Salmon
Cá Hồi nướng tái

39.000



S56: 炙りトロ鮭にぎり

Aburi Toro Salmon
Sụng cá Hồi Nướng tái

65.000



S67: 焼き鯖にぎり

Grilled Saba
Cá Saba Nhật nướng

65.000



S58: ツナ Mayo にぎり

Tuna Mayonise Wasabi Gunkan
Gunkan cá Ngừ trộn sốt Mayonise & Wasabi

39.000



S59: ミックス寿司

Mixed Sushi A
Sushi thập cẩm A

89.000

GUNKAN SUSHI



S60: ミックス寿司

Mixed Sushi B
Sushi thập cẩm B

115.000



61: ミックス寿司

Mixed Sushi C
Sushi thập cẩm C

57.000



S62: ミックス寿司

Mixed Sushi D
Sushi thập cẩm D

165.000



S63: ボート

Sushi Boat 1
Thuyền sushi 1

99.000



S64: ボート寿司

Sushi boat 2
Thuyền sushi 2

79.000



刺身SASHIMI/CÁ SỐNG



SS1: サモン刺身

Salmon Sashimi

Cá Hồi sống

85.000



SS2: まぐろ刺身

Maguro Sashimi

Cá Ngừ sống

68.000



SS3: ミックス刺身

Mixed Sashimi

Cá Sống thập cẩm

109.000

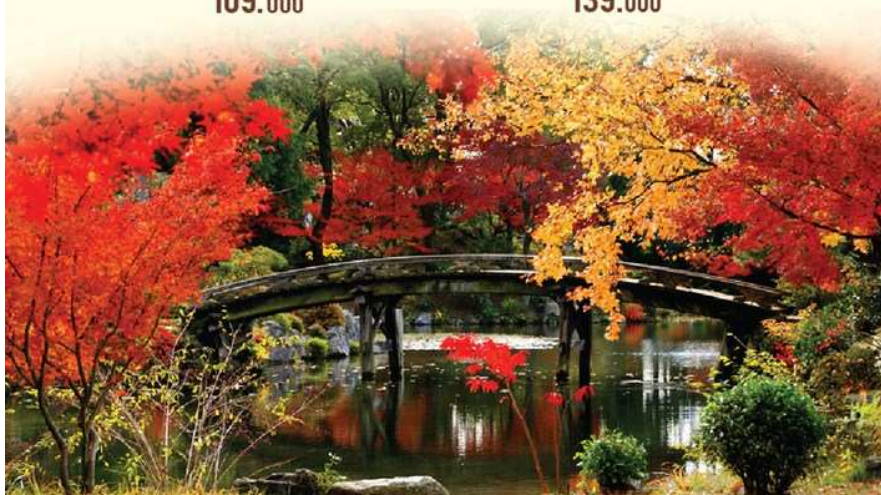


SS5: 妊娠刺身

Ninshin Sashimi

Cá Trích ếp trắng vàng sống

139.000



刺身/SASHIMI/CÁ SỐNG



SS5: トビコ刺身
Tobiko shashimi
Trứng cá Chuồn

69.000



エビコ刺身
Ebiko Sashimi
Trứng Tôm

39.000

いくら刺身
Ikura Shashimi
Trứng cá Hồi

99.000



SS6: スペシャル鮭トロ刺身 Special Salmon Sashimi Sashimi Bụng cá Hồi

4 個
4 pieces
4 lát

145.000

8 個
8 pieces
8 lát

279.000

10 個
10 pieces
10 lát

359.000

天ぷら/TEMPURA



T1: 野菜天ぷら

Vegetable Tempura
Rau củ chiên Tempura

59.000



T2: エビ天ぷら

Shrimp Tempura
Tôm chiên Tempura

77.000

うどん/UDON NOODLES/MỠ UDON



U1: 牛肉うどん

American Beef Udon Noodles
Mỳ Udon Sò Mỹ

79.000



U2: 牛筋うどん

Beef Tendon
Mỳ Udon Gân bò đặc biệt

83.000



U3: なべ焼きうどん

Nabeyaki Udon
Mỳ Udon thập cẩm

119.000



U4: 海鮮うどん

Seafood Udon Noodles
Mỳ Udon hải sản

105.000

うどん/UDON NOODLES/MỖ UDON



U5: 月見うどん

Udon Noodles
Mì Udon Trứng

69.000



U7: きのこうどん炒め

Fried Mushroom & Udon Noodles
Mì Udon xào nấm

79.000



U8: 海鮮焼きうどん

Fried seafood Udon
Mì Udon xào hải sản

99.000



U10: 海鮮素麺

Seafood Somen Noodles
Mì Somen Hải sản

99.000



U8: うどんカレー

Curry Udon
Mì Udon Cà ri

89.000



ラーメン/Mì Ramen



R1: 醤油ラーメン

Soya soup Ramen Noodles
Mì Ramen nước tương

85.000



R2: 豚骨ラーメン

Tonkotsu Ramen
Mì Ramen súp cốt xương heo

85.000



R3: 味噌チャーシューラーメン

Miso Ramen
Mì Miso Ramen thịt muối Nhật

85.000



R4: マーボーラーメン

Mapo Ramen
Mì Ramen sốt Thịt và đậu hũ Nhật

79.000



R5: 冷やし中華

Cold Ramen
Mì Ramen lạnh

79.000



お好み焼き/Japanese Style Pancake



JP1: 豚お好み焼き

Japanese Style Pork Pancake
Sánh Xèo Thịt Héo

79.000



JP2: 海鮮お好み焼き

Japanese Style Seafood Pancake
Sánh Xèo Hải Sản

85.000



JP3: ミックス豚と海鮮お好み焼き

Japanese Style Seafood & Pork Pancake
Sánh xèo thịt heo Hải Sản

89.000



KP1: 韓国チーズチジミ

Korean style Cheese Pancake
Sánh xèo Phô mai

85.000



ビビンバ/Bibimbap/Cơm trộn



BB1: 石焼鮭ビビンバー

Sake Bibimbap

Cơm trộn cá Hồi nướng tái

95.000

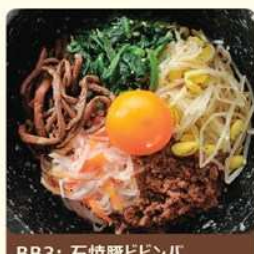


BB2: 牛肉ビビンバ

Korean Beef Bibimbap

Cơm trộn bò

74.000



BB3: 石焼豚ビビンバ

Korean Pork Bibimbap

Cơm trộn heo

62.000



BB4: 石焼豚キムチビビンバ

Korean sauced Pork & Kimchi

Cơm trộn heo xào Kim chi

75.000



BB5: 石焼 チーズ牛肉ビビンバ

Korean Cheese Bibimbap

Cơm trộn Phô mai

80.000

パスタ- PASTA - Mỳ Ý



PT1: 納豆パスタ

Natto Pasta
Mỳ Ý đậu đen lên men

69.000



PT2: トマトパスタ

Tomato Pasta
Mỳ Cà chua

69.000



PT3: ナポリタン

Napolitan
Mỳ Ý Napolitan

69.000



PT4: クリームパスタ

Cream Pasta
Mỳ kem

69.000



PT5: ツナマヨわさびパスタ

Tuna Wasabi Mayonise pasta
Mỳ cá Mùt trộn sốt wasabi Mayonise

69.000



PT6: きのこベーコンのパスタ

Mushroom & Bacon
Mỳ Ý xào nấm

69.000

パスタ- PASTA - Mỳ Ý



PT7: アメリカ牛肉スタイル

Beef Dish Seved With Fried Potato
Bò Mỳ-Lức lức

135.000



PT8: ポテトグラタン

Gratin Dauphinois
Khoai tây nướng sốt kem

79.000



PT9: ドリア

Dria
Cơm nướng sốt kem

83.000



PT10: マカロニグラタン

Makaroni Guratan
Mùi nướng sốt kem

80.000



どんぶり/Bowl of rice/Cơm Tô Nhật Bản



BR1: 牛丼

Beef Bowl
Cơm Tô Nhật Bản

69.000



BR2: キムチ牛丼

Kim Chi Beef Bowl
Cơm Tô Kim Chi kiểu Nhật

69.000



BR3: チーズ牛丼

Cheese Beef Bowl
Cơm Tô phô mai kiểu Nhật

75.000



BR4: 牛カルビ

Fried Beef & Vegetable
Cơm Tô Mỹ thập cẩm

69.000



BR5: 豚味噌野菜丼

Fried Pork & Vegetable with Miso sauce
Cơm thịt heo xào Miso

67.000



BR6: うなぎ丼

BBQ Eel on Rice
Cơm lươn Nhật

215.000

どんぶり/Bowl of rice/Cơm Tô Nhật Bản



BR7: 豚の激ウマ丼

Bowl of Pork
Heo xào hành lá
70.000



BR8: マーボー丼

Bowl of Mapo Rice
Cơm đậu hũ sốt thịt băm
73.000



BR9: カツ丼

Cutlet Bowl/w Egg
Heo chiên om trứng gà
75.000



BR10: 親子丼

Chicken & Egg Bowl
Mú dùi Gà om trứng
75.000



BR11: 鶏肉の照り焼き丼

Fried chicken with teriyaki sauce
Gà nướng sốt Teriyaki
75.000



BR12: エビ丼

Fried Shrimp with sauce & Egg
Tôm chiên om trứng gà
83.000

日本洋食 (ご飯、おかず、野菜、味噌汁、お茶)
JAPANESE FOOD SET
(included: Rice, food and soup)
Cơm set Nhật
(bao gồm thức ăn, cơm và canh miso Nhật)



D1: 豚しょうが焼き

Pork Ginger Roasted
Thịt heo xào gừng

80.000



D2: 唐揚げ

Deep Fried Chicken
Chicken chiên kiểu Nhật

80.000



D3: ツインハンバーグ

Twin Hamburger
Cơm 2 cục hamburger

80.000



D4: 和風ハンバーグ

Japanese Hamburger
Hamburger kiểu Nhật

80.000





D5: ツインコロッケ

Twin Croquette

Cơm khoai tây trộn chiên kiểu Nhật

80.000



D6: とんかつ

Pork Cutlets

Hèo Chiên kiểu Nhật

80.000



D7: ササミのチーズ揚げ

Fried Breast Meat with cheese

Vết gà chiên phô mai

85.000



D8: 鶏肉のラグー煮込み

Stewed Chicken Ragu

Gà nấu Ragu kiểu Nhật

85.000



D9: 塩秋刀魚焼き

Grilled Saury fish with salt

Cá Thu Nhật nướng muối

77.000



D10: 塩鯖焼き

Grilled Mackerel fish with salt sauce

Cá Saba nướng Salt

79.000



D11: 牛お手軽カルビ

Grilled Beef short plate set
Thịt Bò rọi Bò nướng sốt

77.000



D12: 豚バラ焼き

Grilled Pork short plate set
Thịt Bò rọi Heo nướng sốt

65.000



D13: 牛カルビ

Boneless short rib
Sườn Bò không xương

138.000



D14: 酢豚

Sweet and Sour Pork
Heo xào chua Ngọt

85.000



D15: 鮭チャーハン

Fried Salmon Rice
Cơm Chiên Cá Hồi

89.000



カレーライス/ Curry Rice/ Cơm Cà ri

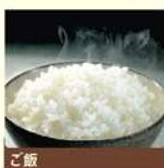


CR1: 日本カレー Curry Rice Cơm cà ri Nhật	79.000
煮る牛肉カレー Cooked Beef Curry Rice Cơm Cà ri thịt bò hầm	89.000
ゆでる牛肉カレー Boiled Beef Curry Rice Cơm cà ri thịt bò luộc	89.000
チーズカレー Cheese Curry Rice Cơm Cà ri phô mai	89.000
チーズ牛肉カレー Beef Cheese Curry Rice Cơm Cà ri thịt bò hầm phô mai	99.000

CR2: とんかつカレー

Fried pork curry
Cơm Cà ri Hèo chiên

125.000



ご飯
Rice
Cơm trắng Nhật
8.000



味噌スープ
Miso Suop
Súp đậu hũ rong biển
15.000



納豆
Japanese Bean
Đậu Nhật lên men
25.000